

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn  
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công,*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn đầu tư từ bội chi ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/7/2021 của HĐND thị xã Phước Long về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;*

*Theo Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của UBND thị xã; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND-KTXH ngày 21/12/2021 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các vị đại biểu tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của thị xã Phước Long như sau:

**1. Bổ sung nguồn vốn:**

Bổ sung 51.000 tỷ đồng từ nguồn chi sự nghiệp tỉnh hỗ trợ.

Tổng nguồn vốn sau khi bổ sung: 1.504.500 triệu đồng.

**2. Bổ sung danh mục dự án và điều chỉnh kế hoạch vốn:**

- Bổ sung 03 dự án giao thông, 01 dự án môi trường và 07 dự án quy hoạch với tổng số vốn 108.000 triệu đồng, cụ thể:





+ Nâng cấp, sửa chữa đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long, số vốn 30.000 triệu đồng.

+ Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Thái Học kết nối thị xã Phước Long với huyện Phú Riềng (ĐH Long Hưng - Phước Bình), số vốn 15.000 triệu đồng.

+ Nâng cấp đường từ vòng xoay núi Bà Rá lên đồi Bằng Lăng, số vốn 30.000 triệu đồng.

+ Xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thị xã, số vốn 6.000 triệu đồng.

+ Quy hoạch phân khu phường Thác Mơ, số vốn 3.000 triệu đồng.

+ Quy hoạch phân khu phường Sơn Giang, số vốn 2.500 triệu đồng.

+ Quy hoạch phân khu phường Long Phước, số vốn 3.800 triệu đồng.

+ Quy hoạch phân khu phường Long Thủy, số vốn 2.400 triệu đồng.

+ Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư và nông nghiệp công nghệ cao khu phố Sơn Long (100ha), số vốn 2.340 triệu đồng.

+ Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp (50ha), số vốn 1.654 triệu đồng.

+ Quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư số vốn 11.036 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm vốn của 04 dự án giáo dục với tổng số vốn 21.000 triệu đồng, cụ thể:

+ XD 07 phòng học và 04 phòng chức năng, hiệu bộ trường TH Trương Vĩnh Ký, giảm 6.000 tỷ đồng.

+ XD 04 phòng học lâu, 04 phòng chức năng và nhà đa năng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, giảm 7.000 tỷ đồng.

+ XD 07 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Thác Mơ, giảm 4.000 tỷ đồng.

+ XD 05 phòng chức năng, khu hiệu bộ và 03 phòng hỗ trợ học tập trường TH Lê Hồng Phong, giảm 4.000 tỷ đồng.

- Điều chỉnh giảm vốn và điều chỉnh tên của 01 dự án: điều chỉnh giảm 6.000 triệu đồng và điều chỉnh tên dự án thành: Đầu tư hạ tầng, san lấp mặt bằng nghĩa trang nhân dân TX Phước Long tại xã Long Giang.

- Điều chỉnh giảm vốn của 01 dự án: Điều chỉnh giảm 30.000 triệu đồng của dự án Chi phí GPMB các công trình.


*(Kèm theo Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung).*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển khai thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại

biểu Hội đồng nhân dân và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã khóa IV giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long khóa IV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh khu vực thị xã;
- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQ;
- 02 Ban và ĐB HĐND, TV UBND thị xã;
- CQ, BN, ĐT thị xã;
- TT HĐND, UBND xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT 



**CHỦ TỊCH**

**Lê Thanh Sơn**







**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 47/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND thị xã)*

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.453.500</b>	<b>1.504.500</b>	
<b>A</b>	<b>Dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn</b>		<b>1.453.500</b>	<b>1.396.500</b>	
<b>I</b>	<b>Dự phòng</b>		<b>145.000</b>	<b>145.000</b>	
<b>II</b>	<b>Chi phí chuẩn bị đầu tư</b>		<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	
<b>III</b>	<b>Nhu cầu công trình chuyển tiếp</b>		<b>44.886</b>	<b>44.886</b>	
1	XD đường vành đai 2 từ Phước Vĩnh đi Sơn Long S.Giang (phía đường ĐT 741- GĐ 2)		4.586	4.586	
2	XD đường vành đai 1 (Từ Long Điền đi Long Thủy).		25.000	25.000	
3	NC từ Đường ĐT 759 đến đường vòng quanh núi Bà Rá		4.300	4.300	
4	Tiếp tục đầu tư hạ tầng khu vực còn lại của dự án TTHC&Khu ĐTM		11.000	11.000	
<b>IV</b>	<b>Chi phí GPMB các công trình</b>		<b>43.270</b>	<b>13.270</b>	Điều chỉnh giảm 30 tỷ đồng để cân đối số vốn còn thiếu do bổ sung các dự án
<b>V</b>	<b>Danh mục đầu tư các dự án bổ sung chưa phê duyệt CTĐ chủ trương đầu tư</b>	<b>719.000</b>	<b>719.000</b>	<b>713.000</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật</b>	<b>369.000</b>	<b>369.000</b>	<b>369.000</b>	
1.1	Xây dựng đường kết nối từ Long Điền đến đường Vành đai 1	60.000	60.000	60.000	
1.2	Đầu tư các tuyến đường giao thông theo quy hoạch, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường nội ô theo tiêu chuẩn đô thị loại III	150.000	150.000	150.000	
1.3	Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759)	99.000	99.000	99.000	
1.4	GPMB, đầu tư hạ tầng kỹ thuật kết nối khu nông nghiệp công nghệ cao Sơn Long	60.000	60.000	60.000	





STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực thủy lợi</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>	
2.1	Nạo vét, cải tạo lòng hồ Đắc krat điều tiết chống ngập úng, thị xã Phước Long	100.000	100.000	100.000	
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>	<b>95.000</b>	<b>95.000</b>	<b>95.000</b>	
3.1	Xây dựng trường mẫu giáo Thác Mơ	30.000	30.000	30.000	
3.2	Xây dựng trường THCS Long Thủy	40.000	40.000	40.000	
3.3	Đầu tư nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước, sân, hàng rào các trường học trên địa bàn thị xã	25.000	25.000	25.000	
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa - Xã hội</b>	<b>25.000</b>	<b>25.000</b>	<b>19.000</b>	
4.1	Đầu tư hạ tầng, san lấp mặt bằng nghĩa trang nhân dân TX Phước Long tại xã Long Giang	20.000	20.000	14.000	Đã bố trí kinh phí xây dựng nhà tang lễ và nhà hỏa táng từ nguồn sự nghiệp môi trường số tiền 6 tỷ đồng và điều chỉnh dự án
4.2	Mở rộng bảo tàng chiến dịch đường 14 Phước Long	5.000	5.000	5.000	
<b>5</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>	<b>70.000</b>	<b>70.000</b>	<b>70.000</b>	
5.1	GPMB và đầu tư hạ tầng kết nối cụm công nghiệp Long Giang	70.000	70.000	70.000	
<b>6</b>	<b>Nông thôn mới</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>	
6.1	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao hai xã Long Giang, Phước Tín	60.000	60.000	60.000	
<b>VI</b>	<b>Các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư</b>	<b>481.344</b>	<b>481.344</b>	<b>460.344</b>	
<b>1</b>	<b>Công nghiệp</b>	<b>64.000</b>	<b>64.000</b>	<b>64.000</b>	
1.1	Giải phóng mặt bằng và làm đường vào cụm công nghiệp Phước Bình	64.000	64.000	64.000	
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>109.800</b>	<b>109.800</b>	<b>109.800</b>	
2.1	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Nguyễn Trãi (đường Nhơn Hòa 2)	13.400	13.400	13.400	
2.2	Xây dựng HTTN từ trường Mẫu giáo Phước Bình xuống hạ lưu	2.200	2.200	2.200	



STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
2.3	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Đinh Công Trứ (đường Tư Hiền 2)	6.700	6.700	6.700	
2.4	Nâng cấp mặt đường, xây dựng HTTN, hệ thống chiếu sáng đường bên hông nhà thiếu nhi và các nhánh rẽ	10.000	10.000	10.000	
2.5	Mở rộng, nâng cấp mặt đường đường Lê Văn Duyệt nối dài và đoạn đường Hàm Nghi, đoạn đường Trần Phú	10.000	10.000	10.000	
2.6	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Hoàng Văn Thụ	20.000	20.000	20.000	
2.7	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Hoàng Văn Thái	9.000	9.000	9.000	
2.8	Mở rộng mặt đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng đường đi Đắk Sơn	10.000	10.000	10.000	
2.9	Nâng cấp mặt đường và xây dựng HTTN đường từ Nghĩa trang liệt sỹ đến cầu số 4 Sơn Long	10.000	10.000	10.000	
2.10	Xây dựng cầu BTCT dự ứng lực dài 24m, thôn An Lương, xã Long Giang	9.000	9.000	9.000	
2.11	Xây dựng hệ thống vỉa hè 2 bên, nắp mương thoát nước đường Lê Quý Đôn	5.000	5.000	5.000	
2.12	Đầu tư, nâng cấp đường Hà Huy Tập (Bù Xiết)	4.500	4.500	4.500	
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>	<b>187.200</b>	<b>187.200</b>	<b>166.200</b>	
3.1	XD 08 phòng học và 04 phòng chức năng trường TH Trương Vĩnh Ký	8.500	8.500	8.500	
3.2	Xây dựng 02 phòng học và 06 phòng chức năng trường TH Sơn Giang	5.500	5.500	5.500	
3.3	XD 06 phòng học và 03 phòng chức năng trường TH Phan Bội Châu	6.000	6.000	6.000	
3.4	XD 07 phòng học và 02 phòng chức năng trường TH Lê Hồng Phong	6.000	6.000	6.000	
3.5	XD 04 phòng học lâu trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	3.000	3.000	3.000	
3.6	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Thác Mơ	3.500	3.500	3.500	

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
3.7	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 2, lớp 6	4.500	4.500	4.500	
3.8	XD 05 phòng chức năng, 03 phòng học, 03 phòng hiệu bộ và nhà bảo vệ trường TH Chu Văn An	7.500	7.500	7.500	
3.9	Cung cấp trang thiết bị cho các trường mầm non, mẫu giáo	2.500	2.500	2.500	
3.10	XD 01 phòng học, 05 phòng chức năng và 01 phòng Hội đồng trường TH Trần Hưng Đạo	5.500	5.500	5.500	
3.11	Xây dựng nhà vệ sinh các trường học trên địa bàn	5.000	5.000	5.000	
3.12	XD 04 phòng học lầu và 04 phòng chức năng và nhà đa năng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	9.500	9.500	2.500	Do đã bố trí từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh số tiền 7 tỷ đồng
3.13	Xây dựng 04 phòng học, 05 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Long Giang	8.500	8.500	8.500	
3.14	XD 03 phòng học, 02 phòng chức năng, 1 phòng đa chức năng và 2 phòng hiệu bộ trường TH Phước Tín A	6.000	6.000	6.000	
3.15	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 3, lớp 7	3.000	3.000	3.000	
3.16	XD 01 phòng học và 03 phòng chức năng trường TH Phước Tín B	4.200	4.200	4.200	
3.17	XD 05 phòng chức năng, khu hiệu bộ và 03 phòng hỗ trợ học tập trường TH Lê Hồng Phong	7.000	7.000	3.000	Do đã bố trí từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh số tiền 4 tỷ đồng
3.18	XD 07 phòng học và 04 phòng chức năng, hiệu bộ trường TH Trương Vĩnh Ký	8.500	8.500	2.500	Do đã bố trí từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh số tiền 6 tỷ đồng
3.19	Xây dựng 08 phòng học lầu trường Mầm non Thác Mơ	6.500	6.500	6.500	



STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
3.20	Xây dựng 02 phòng học điểm trường thôn 7 trường TH Long Giang	1.000	1.000	1.000	
3.21	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 4, lớp 8	3.000	3.000	3.000	
3.22	XD 8 phòng học trường THCS Long Phước	6.000	6.000	6.000	
3.23	XD 04 phòng học trường TH Chu Văn An	3.000	3.000	3.000	
3.24	XD 04 phòng học trường TH Trần Hưng Đạo	3.000	3.000	3.000	
3.25	Xây dựng 09 phòng học trường TH Sơn Giang	6.000	6.000	6.000	
3.26	XD 04 phòng chức năng, khu hiệu bộ trường TH Phước Tín B	4.500	4.500	4.500	
3.27	Xây dựng 06 phòng chức năng và khu hiệu bộ trường THCS Phước Bình	7.500	7.500	7.500	
3.28	Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 5, lớp 9	4.000	4.000	4.000	
3.29	XD 07 phòng chức năng và 03 phòng hiệu bộ trường TH Thác Mơ	7.500	7.500	3.500	Do đã bố trí từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của tỉnh số tiền 4 tỷ đồng
3.30	XD 03 phòng học, 04 phòng chức năng và các phòng hiệu bộ trường TH Phan Bội Châu	6.500	6.500	6.500	
3.31	Xây dựng 02 phòng học điểm trường Bàu Nghé trường TH Phước Tín B	1.000	1.000	1.000	
3.32	XD 06 phòng học trường TH Lê Hồng Phong	4.500	4.500	4.500	
3.33	XD 6 phòng học trường THCS Phước Bình	4.500	4.500	4.500	
3.34	XD 6 phòng học trường THCS Long Phước	4.500	4.500	4.500	
3.35	XD 14 phòng học trường THCS Thác Mơ	10.000	10.000	10.000	
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực khoa học công nghệ</b>	<b>11.944</b>	<b>11.944</b>	<b>11.944</b>	
4.1	Trang bị máy 02 phòng vi tính và 04 phòng anh văn	3.600	3.600	3.600	
4.2	Đầu tư thiết bị 03 phòng anh văn cho các trường TH Phước Tín A, THCS Phước Tín và THCS Phước Bình	1.251	1.251	1.251	



STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
4.3	Đổi ứng dự án Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh	3.000	3.000	3.000	
4.4	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phước Tín B, TH Lê Hồng Phong, THCS Nguyễn Văn Trỗi	1.271	1.271	1.271	
4.5	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phan Bội Châu, TH Sơn Giang, TH Long Giang	1.275	1.275	1.275	
4.6	Đầu tư thiết bị 02 phòng vi tính trường TH Phước Tín B và trường THCS Phước Bình	1.547	1.547	1.547	
5	<b>Lĩnh vực kiến thiết thị chính</b>	<b>19.000</b>	<b>19.000</b>	<b>19.000</b>	
5.1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trung tâm xã Phước Tín	7.000	7.000	7.000	
5.2	Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường Tôn Đức Thắng	3.000	3.000	3.000	
5.3	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường 3/2 (từ TTTM Phước Bình đi Long Điền) và từ UBND phường Phước Bình đi Phước Tín	9.000	9.000	9.000	
6	<b>Lĩnh vực văn hóa - xã hội</b>	<b>56.500</b>	<b>56.500</b>	<b>56.500</b>	
6.1	GPMB, xây dựng hàng rào khu di tích Cây Khế - Bà Định và phục dựng khu di tích nhà tù Bà Rá	10.000	10.000	10.000	
6.2	Bia tường niệm các chiến sỹ E88 hy sinh tại trận đánh đồn Phước Quả, xã Phước Tín	1.400	1.400	1.400	
6.3	Đầu tư công viên phường Long Thủy	8.000	8.000	8.000	
6.4	Chuyên Đài truyền thanh ra Trung tâm văn hóa mới	1.600	1.600	1.600	
6.5	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhơn Hòa 1, xã Long Giang	10.000	10.000	10.000	
6.6	Đầu tư, sửa chữa các hạng mục còn lại của nghĩa trang liệt sỹ	5.500	5.500	5.500	
6.7	Xây dựng khu di tích lịch sử nhà tù Bà Rá và tường niệm nữ tướng Nguyễn Thị Định	20.000	20.000	20.000	
7	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>32.900</b>	<b>32.900</b>	<b>32.900</b>	
7.1	Chốt kiểm lâm núi Bà Rá	2.500	2.500	2.500	
7.2	Xây dựng hàng rào xung quanh trụ sở Thị đội cũ tại đồi 230	2.400	2.400	2.400	
7.3	Xây dựng nhà làm việc và hội trường Công an thị xã	6.000	6.000	6.000	



STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh, BS	Ghi chú
7.4	Xây dựng lại trụ sở, hội trường UBND phường Thác Mơ	12.000	12.000	12.000	
7.5	Xây dựng lại trụ sở UBND phường Long Thủy	10.000	10.000	10.000	
<b>B</b>	<b>Dự án bổ sung</b>	<b>118.000</b>	<b>-</b>	<b>108.000</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>	<b>75.000</b>	<b>-</b>	<b>75.000</b>	
1	Nâng cấp, sửa chữa đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long	30.000		30.000	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Thái Học kết nối thị xã Phước Long với huyện Phú Riềng (ĐH Long Hưng - Phước Bình)	15.000		15.000	
3	Nâng cấp đường từ vòng xoay núi Bà Rá lên đồi Bằng Lăng	30.000		30.000	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực quy hoạch</b>	<b>37.000</b>	<b>-</b>	<b>27.000</b>	
1	Quy hoạch phân khu phường Thác Mơ	3.000		3.000	
2	Quy hoạch phân khu phường Sơn Giang	2.500		2.500	
3	Quy hoạch phân khu phường Long Phước	3.800		3.800	
4	Quy hoạch phân khu phường Long Thủy	2.400		2.400	
5	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư và nông nghiệp công nghệ cao khu phố Sơn Long (100ha)	2.340		2.340	
6	Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp (50ha)	1.654		1.654	
7	Quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư	21.306		11.306	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>	<b>6.000</b>	<b>-</b>	<b>6.000</b>	
1	Xây dựng nhà tang lễ, nhà hỏa táng tại Nghĩa trang nhân dân thị xã	6.000		6.000	

